

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-PT

Ngày: 29/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Trung

Ông Phạm Thanh Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:** Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 17/10/1963 tại B-Bình Dương. Nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị T1; có vợ tên Kiên Thị N; con: không; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2023 đến nay (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Vũ P - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S. Địa chỉ Trung tâm: Số A, đường H, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- **Bị hại:** Ông Kiên Văn Đô N1, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- **Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm:** người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Kiên Thị N; người làm chứng: Ông Lê Tiến P1, bà Dương Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 28/6/2023, ông Kiên Văn Đô N1 sau khi đã uống rượu thì cùng với Lê Tiến P1 đến nhà của Nguyễn Hoàng T anh rể của Đô N1 để thấp nhang cho cha. Khi đến khu vực nhà sau của T, Đô N1 gặp chị ruột là Kiên Thị N (vợ Hoàng T) đang nhốt gà, Đô N1 liền chửi thề và vung tay đánh Kiên Thị N thì được P1 can ngăn. Sau đó, Đô N1 đi đến chỗ Nguyễn Hoàng T văng tục, chửi thề và đòi đánh “chết mẹ” T luôn; đồng thời Đô N1 xông vào dùng tay đánh T nhưng không trúng, T lùi lại thì bị trượt chân tay chống xuống đất và nhặt được tấm ván gỗ (chất liệu ván dừa). Do quá tức giận nên T đã dùng tay phải cầm tấm ván gỗ đứng lên đánh 01 cái trúng vào má bên trái làm cho Đô N1 té xỉu. Kiên Văn Đô N1 được gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C và chuyển lên Bệnh viện tuyến trên điều trị đến ngày 14/7/2023 thì ra viện. Ngày 17/7/2023, Kiên Văn Đô N1 có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hoàng T về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 382/KLTTCT-TTPYST ngày 18/9/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S, kết luận Kiên Văn Đô N1 có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 10%, tổn thương vùng cằm, gãy xương hàm dưới do vật tày gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 19 tháng 3 năm 2024, bị cáo Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Bị hại Kiên Văn Đô N1 không rút yêu cầu khởi tố.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: bị cáo thuộc hộ cận nghèo nhưng chưa được ghi nhận trong bản án sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã cố gắng khắc phục số tiền 02 triệu đồng. Do hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, số tiền 02 triệu đồng đối với gia đình khác là nhỏ nhưng đối với bị cáo là

lớn. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Việc cho bị cáo hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cho bị cáo có điều kiện để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, đề nghị sửa án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 04 tháng tù, là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có nộp số tiền bồi thường thiệt hại là 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và tình hình tội phạm trên địa bàn diễn ra khá phức tạp nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương, không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Đồng thời, mức bồi thường của bị cáo là thấp so với mức bồi thường của bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T, về tội danh áp dụng đối với bị cáo T: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, có căn cứ xác định do trước đó có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai nên vào khoảng 19 giờ, ngày 28/6/2023, bị hại Kiên Văn Đô N1 đến nhà của bị cáo và có nhiều lời thô tục, dùng tay đánh bị cáo nhưng không đánh trúng, lúc bị cáo lùi lại thì bị trượt chân, tay chống xuống đất và

nhặt được tấm ván gỗ (chất liệu ván dừa, dài 50 cm, nơi rộng nhất là 09 cm, có độ dày 2,2cm, trọng lượng là 300gam) đứng lên đánh 01 cái trứng vào má bên trái của bị hại làm cho bị hại té xỉu. Hậu quả là bị hại bị tổn thương vùng cằm, gãy xương hàm dưới, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo tự đi đầu thú, bị cáo là Hội viên Hội cựu chiến binh, bị hại cũng là người có lỗi, ngoài ra bị cáo còn thuộc hộ cận nghèo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 04 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp biên lai nộp số tiền bồi thường thiệt hại là 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhận thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Tuy nhiên, do tình hình tội phạm trên địa bàn diễn ra phức tạp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, việc cho bị cáo hưởng án treo là không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo mới nộp số tiền bồi thường và số tiền bồi thường này là thấp so với mức bồi thường thiệt hại mà bản án sơ thẩm đã tuyên và tại phiên tòa bị hại không đồng ý với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, nên kháng cáo của bị cáo xin được án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét lời trình bày của người bào chữa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận; Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo; giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T về việc xin hưởng án treo.

Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

3. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án đối với số tiền mà bị cáo Nguyễn Hoàng T đã nộp 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000044 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- TAND huyện Cù Lao Dung;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- CQCSĐT-Công an huyện Cù Lao Dung;
- CQTHAHS -Công an huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Tấn Vinh